

Số: 204/KH-HĐTĐG

Uông Bí, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên (gọi tắt là Thông tư 09);

Căn cứ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 3571/SGDĐT-VP ngày 08/12/2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Công văn số 873/SGDĐT-VP ngày 21/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 523/PGDĐT, ngày 02/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Quyết định số 201/QĐ-THNBN, ngày 15/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc về thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số; Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xây dựng kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. Mục đích tự đánh giá

1. Thông qua việc tự đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số của đơn vị, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chuyển đổi số của nhà trường; đề nghị cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận nhà trường đạt các mức độ chuyển đổi số theo quy định.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực nhằm thúc đẩy thực hiện công tác chuyển đổi số ở nhà trường, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

II. Phạm vi tự đánh giá

- Nhà trường triển khai hoạt động TĐG được quy định theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT.

- Phạm vi thời gian đánh giá: năm học 2024-2025

III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số 89/QĐ-THTHĐ, ngày 04/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc về thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số;

- Hội đồng gồm có 17 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Thị Bích Nhung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Trương Thị Thu	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng
3	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	Thư ký Hội đồng
4	Trương Thị Duyên	Giáo viên- TTCM	Ủy viên Hội đồng
5	Vương Thị Giang	Giáo viên-TTCM	Ủy viên Hội đồng
6	Lê Thị Lệ	Giáo viên - Bí thư ĐTN	Ủy viên Hội đồng
7	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên- TTVP	Ủy viên Hội đồng
8	Phan Thị Hoa	Giáo viên - TPTĐ	Ủy viên Hội đồng
9	Nguyễn Khánh Duy	Nhân viên	Ủy viên Hội đồng
10	Nguyễn Văn Hiếu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
11	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
12	Dương Thu Hà	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
13	Lài Thị Lan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
14	Kim Thị Phương Thảo	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
15	Lại Thị Thanh Huyền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
16	Đỗ Thị Thương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
17	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng

2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác

a. Nhóm thư ký

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	Trưởng nhóm thư ký
2	Kim Thị Phương Thảo	Giáo viên	Thành viên
3	Dương Thu Hà	Giáo viên	Thành viên

b. Các nhóm công tác

- Hội đồng tự đánh giá gồm có 02 nhóm công tác:

Nhóm	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Ghi chú
Nhóm Tiêu chí Chuyên đổi số trong dạy học (07 Tiêu chí)	Trương Thị Thu	Phó hiệu trưởng	Trưởng nhóm
	Nguyễn Văn Hiếu	TTCM	
	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên-PCT CĐ	
	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giáo viên	
	Lài Thị Lan	Giáo viên	
	Nguyễn Khánh Duy	Giáo viên	
Nhóm Tiêu chí Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục (04 Tiêu chí)	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên- TTVP	Trưởng nhóm
	Vương Thị Giang	TTCM	
	Lại Thị Thanh Huyền	Giáo viên	

3. Phân công thực hiện

a) Nhóm thư ký

- Trưởng nhóm chịu trách nhiệm chính về: Tổ chức thiết kế các công cụ điều tra, khảo sát, thiết kế đề cương báo cáo, viết báo cáo sơ thảo và báo cáo cuối cùng.

- Thành viên nhóm: Thu thập nội dung dự thảo báo cáo tự đánh giá, soát chính tả, nội dung, hình thức văn bản:

b) Các nhóm công tác (02 nhóm)

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên:

- **Nhóm trưởng:** Điều hành mọi hoạt động của nhóm, tổ chức họp nhóm, phân công thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá Tiêu chí; chịu trách nhiệm chính về kế hoạch thực hiện và báo cáo cuối cùng của Nhóm Tiêu chí.

- **Thành viên nhóm:** Tìm minh chứng, viết Phiếu đánh tiêu chí được nhóm trưởng phân công.

- Thư ký nhóm: Phân loại, mã hoá và lưu trữ minh chứng, phác thảo bản báo cáo Nhóm Tiêu chí.

V. Xác định minh chứng và viết phiếu đánh giá Tiêu chí

1. Xác định minh chứng theo Gợi ý tại Công văn số 873/SGDDĐT-VP ngày 21/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (**Gửi kèm kế hoạch này**).

2. Viết phiếu đánh giá Tiêu chí và đánh giá (**Theo Công văn số 873/SGDDĐT-VP ngày 21/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh và mẫu gửi kèm kế hoạch này**)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	<i>Tối đa 6 điểm</i> <i>Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.</i>	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Đường link
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	Đường link và số lượng học liệu
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần	20	<i>Tối đa 15 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên	Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai

	mềm)			14 điểm	
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 6 điểm		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	< 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Điều kiện bắt buộc

2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3 : trên 50 điểm	Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	Đường link/ Quy chế/ Văn bản
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		

VI. Thời gian và nội dung thực hiện

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 01 Tháng 5/2024	1. Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG. 2. Họp Hội đồng TĐG để: - Công bố quyết định Hội đồng TĐG; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân

	công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG. 4. Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan. 5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
Tuần 02 /Tháng 5/2024	1. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (được nhóm trưởng phân công). 2. Các nhóm, cá nhân thu thập minh chứng theo nội hàm Tiêu chí được phân công. - Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. 3. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và điều chỉnh Bảng danh mục mã minh chứng (nếu cần).
Tuần 3/Tháng 5/2024	1. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết Phiếu đánh giá tiêu chí (được nhóm trưởng phân công) và gửi về Trưởng nhóm - đ/c Thu, Lan. 2. Họp hội đồng TĐG để: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG; - Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG; - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng); - Xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung.

Tuần 4/Tháng 5/2024	1. Viết Dự thảo Báo cáo mức độ chuyển đổi số (Phó hiệu trưởng) 2. Hội đồng TĐG đề: - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG; - Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung; - Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường; - Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG; - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những KH cải tiến chất lượng. 3. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. 4. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. 5. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp. 6. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). 7. Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định. 8. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.
---	---

Trên đây là Kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc yêu cầu thành viên trong Hội đồng tự đánh giá của nhà trường triển khai thực hiện đảm bảo kết quả và tiến độ thời gian đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc thì báo về lãnh đạo Hội đồng để được giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Ưông Bí (b/c);
- UBND phường xã TYC (b/c);
- Hội đồng TĐG (t/h);
- Lưu: VT, HĐ TĐG.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Bích Nhung
(Hiệu trưởng Trường TH Nguyễn Bá Ngọc)